

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.ĐĐ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2791/2022/KDTM-ST

Ngày: 25-7-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.ĐĐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Dương;

2. Ông Cao Quốc Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân TP.ĐĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.ĐĐ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Từ ngày 22 đến ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.ĐĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2021/TLST- KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3179/2022/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4121/2022/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: CT TNHH TMDV KT AN

Địa chỉ: Số 25B đường DT, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà TTT- Địa chỉ liên lạc: Phòng 6A, tầng 6, HL Building VVT, số 51-53 đường VVT, phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Là Người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/01/2022) *(có mặt)*

Bị đơn: CT TNHH KTDCK HN

Địa chỉ: Số 7 đường số C, khu phố S, phường HBC, TP.ĐĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà PTTL – chức vụ: Giám đốc – Địa chỉ: Số BB đường số MM, khu phố S, phường HBC, TP.ĐĐ, Thành phố Hồ Chí Minh – Là Người đại diện theo pháp luật *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, CT TNHH TMDV KT AN do bà TTT là Người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 03/03/2016, CT TNHH TMDV KT AN (từ đây gọi là “Công ty AN”) và CT TNHH KTDCK HN (từ đây gọi là “Công ty HN”) ký kết Hợp đồng kinh tế Số AN/HN-0303-16-NT với nội dung Công ty AN cung cấp thiết bị, lập trình kiểm tra, huấn luyện và bảo hành hệ thống BMS tại công trình Lotte Mart Nha Trang với tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 806.215.966 đồng; Công ty HN phải trả tiền cho Công ty AN thành 02 đợt, đợt 1 tạm ứng 30% giá trị hợp đồng là 241.864.789 đồng ngay sau khi ký hợp đồng, đợt 2 thanh toán phần còn lại là 564.351.177 đồng trong vòng 30 kể từ ngày giao hàng, lập trình, kiểm tra, chạy thử và xuất hóa đơn hợp lệ.

Ngày 07/05/2016, hai Công ty tiếp tục ký kết Hợp đồng kinh tế Số AN/HN-0705-16-HP với nội dung Công ty AN cung cấp thiết bị, lập trình kiểm tra, huấn luyện và bảo hành hệ thống BMS tại Nhà máy điện tử Heesung Việt Nam với tổng giá trị hợp đồng sau thuế là 710.866.837 đồng; Công ty HN phải trả tiền cho Công ty AN thành 02 đợt, đợt 1 tạm ứng 30% giá trị hợp đồng là 213.260.051 đồng ngay sau khi ký hợp đồng, đợt 2 thanh toán phần còn lại là 497.606.786 đồng trong vòng 30 kể từ ngày giao hàng, lập trình, kiểm tra, chạy thử và xuất hóa đơn hợp lệ.

Ngày 16/06/2015, hai Công ty tiếp tục ký kết Hợp đồng kinh tế Số AN/HN-1606-15-CT Công ty AN cung cấp thiết bị, lập trình kiểm tra, huấn luyện và bảo hành hệ thống BMS tại công trình tại Cần Thơ với tổng giá trị 1.175.136.311 đồng; Công ty HN phải trả tiền cho Công ty AN thành 03 đợt, đợt 1 tạm ứng là 227.187.672 đồng ngay sau khi ký hợp đồng, đợt 2 thanh toán 90% giá trị hợp đồng là 830.435.008 đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và phải được thanh toán trước khi Công ty AN thực hiện công việc lập trình kiểm tra tại công trình, đợt 3 thanh toán phần còn lại là 117.513.631 đồng trong vòng 15 ngày sau khi hoàn tất việc lập trình kiểm tra và bàn giao hệ thống.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty AN đã hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ đối với Công ty HN nhưng Công ty HN vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Công ty AN, còn nợ tiền thanh toán đợt 2 của hợp đồng ký ngày 03/3/2016, nợ một phần tiền thanh toán đợt 2 của hợp đồng ký kết ngày 07/5/2016 là 347.606.786 đồng, nợ một phần tiền thanh toán đợt 2 và tiền của đợt là của hợp đồng ký kết ngày 16/6/2016 là . Vào ngày 11/03/2019, hai Công ty đã ký Biên bản đối chiếu công nợ xác định Công ty HN có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty AN tổng cộng số tiền nợ là 1.385.932.283 đồng. Vào ngày 08/05/2019, HN đã thanh toán cho AN số tiền là 147.606.786 đồng của hợp đồng ký ngày 07/5/2016. Như vậy Công ty HN còn nợ Công ty AN là tổng cộng là 1.238.325.497 đồng. Tại Đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2021, Công ty AN yêu cầu Tòa án buộc Công ty HN thanh toán cho Công ty AN số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.238.325.497 đồng, tiền lãi chận thanh toán tính từ ngày 12/3/2019

cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, tạm tính đến ngày 12/6/2021 là 02 năm 03 tháng với mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng Vietcombank theo thỏa thuận tại Điều 5 của 03 hợp đồng tạm tính là 10%/năm là 278.623.236đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Công ty HN đến Tòa án để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng Công ty HN không đến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền nợ gốc theo đúng quy định pháp luật; Bị đơn không đến Tòa án theo triệu tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; xác định thời hiệu khởi kiện, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật; Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

CT TNHH TMDV KT AN khởi kiện yêu cầu CT TNHH KTDCK HN thanh toán tiền nợ và tiền lãi chậm thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế số AN/HN-0303-16-NT, số AN/HN-0705-16-HP và số AN/HN-1606-15-CT; Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, CT TNHH KTDCK HN có trụ sở tại TP.TĐ. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Công ty AN khởi kiện Công ty HN, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Công ty HN đến Tòa để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng Công ty HN vẫn không đến. Do đó, Tòa án căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Công ty AN giao nộp để giải quyết vụ án.

[2.2] CT TNHH TMDV KT AN yêu cầu CT TNHH KTDCK HN thanh toán số tiền nợ gốc là 1.238.325.497đồng

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số AN/HN-0303-16-NT, số AN/HN-0705-16-HP và số AN/HN-1606-15-CT, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/3/2019 và trình bày của nguyên đơn tại Đơn khởi kiện, Bảng tự khai và tại Phiên tòa với quy định tại Điều 50

của Luật Thương mại năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty AN.

[2.3] CT TNHH TMDV KT AN yêu cầu CT TNHH KTDCK HN trả tiền lãi chậm tính từ ngày 12/3/2019 đến khi thanh toán xong tiền nợ với lãi suất 10%/năm

Tại Đơn khởi kiện, Công ty AN yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm theo thỏa thuận giữa 02 Công ty tại Điều 5 của 03 Hợp đồng kinh tế “*Nếu việc thanh toán tiền chậm trễ do lỗi Bên A, Bên A sẽ phải chịu phạt với mức lãi suất của ngân hàng Vietcombank cho tất cả các khoản nợ quá hạn, nhưng không vượt quá 10% tổng giá trị hợp đồng*”. Xét thỏa thuận như trên tại Điều 5, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là thỏa thuận giữa hai Công ty về phạt vi phạm, không áp dụng đối với trường hợp tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại. Tuy nhiên, mức lãi suất do nguyên đơn đề nghị bị đơn phải trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường được tham khảo tại 03 Ngân hàng thương mại tại thời điểm xét xử sơ thẩm, là có lợi cho bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty AN về việc buộc Công ty HN phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền mua hàng.

Số tiền lãi do chậm thanh toán tiền gốc 1.238.325.497đồng tính từ ngày 12/3/2019 đến ngày 25/7/2022 mà Công ty HN phải trả cho Công ty AN là 417.246.897đồng.

Từ [2.2] và [2.3], tổng số tiền CT TNHH KTDCK HN phải thanh toán cho CT TNHH TMDV KT AN tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/7/2022) là 1.655.572.394đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của CT TNHH TMDV KT AN được Hội đồng xét xử chấp nhận nên CT TNHH KTDCK HN phải chịu án phí dân sự: $36.000.000\text{đồng} + (855.572.394\text{đồng} \times 3\%) = 61.667.172\text{đồng}$; CT TNHH TMDV KT AN không phải nộp án phí, trả lại cho CT TNHH TMDV KT AN số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.ĐĐ được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận như nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn CT TNHH TMDV KT AN: Buộc CT TNHH KTDCK HN trả cho CT TNHH TMDV KT AN số tiền nợ gốc còn thiếu theo Hợp đồng kinh tế Số AN/HN-0303-16-NT, Số AN/HN-0705-16-HP và Số AN/HN-1606-15-CT và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/3/2019 là 1.238.325.497đồng (Một tỷ hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng), tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 25/7/2022 là 417.246.897đồng (Bốn trăm mười bảy triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng, tổng cộng tính đến ngày 25/7/2022 là 1.655.572.394đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn ba trăm chín mươi bốn đồng).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- CT TNHH KTDCK HN phải nộp án phí là 61.667.172đồng (Sáu mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi hai đồng).

- CT TNHH TMDV KT AN không phải nộp án phí; trả lại cho CT TNHH TMDV KT AN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.751.231đ (Hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi một ngàn hai trăm ba mươi một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0024610 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.ĐĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: CT TNHH TMDV KT AN được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, CT TNHH KTDCK HN được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ Bản án.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Hải Quỳnh Anh